

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thành T1, sinh ngày 22/7/1995 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Võ Thị R; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: ngày 18/11/2022 bị Công an xã Y, huyện Bến Cầu xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. “có mặt”

2. Huỳnh Văn T2, sinh ngày 12/10/2004 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 18/11/2022 bị Công an xã Y, huyện Bến Cầu xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ,

tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. “có mặt”

3. Nguyễn Thanh D (tên gọi khác: D Cụt), sinh ngày 01/01/1983 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X2, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Cù Thị N (chết); vợ: chị Đặng Thị N, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 22/02/2022 bị Công an thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 23/8/2022 bị Công an xã Y, huyện Bến Cầu xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 24/02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp cắp sản”, chấp hành xong ngày 16/11/2005; ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp cắp sản”, chấp hành xong ngày 31/10/2009; ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Mỹ Th (tên gọi khác: Gái Út), sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 21/3, ấp M, xã N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Ấp M1 xã N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, tại quán cà phê P thuộc ấp S, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Tiên Thuận bắt quả tang Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 đang cất giấu 01 (một) ống thủy tinh có hình dấu hỏi, một đầu có ụ tròn, bên trong ụ tròn có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Cùng thời gian trên, tại Nhà nghỉ Q thuộc ấp S1, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh do ông Võ Minh L, sinh năm 1967, ngụ khu phố G, thị trấn H, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh làm chủ, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Tiên Thuận bắt quả tang Nguyễn Thanh D đang cất giấu 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, T1 và T2 hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T1 một mình đi đến Nhà nghỉ Q thuộc ấp S1, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, thuê phòng số 09 để nghỉ. Tại đây, T1 gặp Nguyễn Thanh D và chị Phạm Thị Mỹ Th (bạn gái D); T1, D, Th có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T1 đi một mình đến khu vực ngã 5 xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 bạch ma túy giá 200.000 đồng và 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng. Sau đó, T1 quay lại phòng số 09 Nhà nghỉ Q. Tại đây, T1 lấy bạch ma túy mua với giá 300.000 đồng mà T1, D, Th hùn tiền để mua bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, Th về phòng số 07 Nhà nghỉ Q để ngủ, còn D ở lại phòng số 09 với T1, lúc này T1 lấy bạch ma túy mua với giá 200.000 đồng sót vào bạch nylon cho D để dành sử dụng, D cất giấu bạch ma túy và đi về phòng số 07 ngủ, số ma túy còn lại T1 đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu để dành sử dụng cùng với Huỳnh Văn T2. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/11/2022, T1 đến nhà T2 và cùng T2 đi đến quán cà phê P thuộc ấp S1, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, T1 đưa cho T2 01 (một) ống thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy cất giữ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang T1, T2, D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 1567/KL-KTHS ngày 03/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu có ụ tròn (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3247 gam.

Kết luận giám định số 1568/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bạch nylon trong suốt hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3397 gam.

Kết luận giám định số 1693/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô cúp biển số 70TA-2716, có số khung không bị đục sửa; số máy: VHV1P50FMG108184 (số máy bị đục xóa).

Ngày 30/11/2022, kiểm tra nồng độ chất ma túy đối với Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Thanh D, Phạm Thị Mỹ Th cho kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/11/2022, thu giữ:
 - + 01 (một) ống thủy tinh có 01 (một) đầu có ụ tròn, bên trong ụ tròn có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy);
 - + 02 (hai) bật lửa;
 - + 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen (không có nắp lưng), số Sêri 352357064185984 của Huỳnh Văn T2;
 - + 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh số Sêri: 353482150747338 của Trần Thành T1;
 - + 01 (một) xe mô tô (Cúp) biển số 70TA-2716, số máy 50MG 108184, số khung: C50-6605973;
 - + 01 (một) bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy);
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng, số IMEL: 354888060774593/01 của Nguyễn Thanh D;
 - + 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số Sêri: 35770510717551 của Nguyễn Thanh D;
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEL1: 62275045809196 của Phạm Thị Mỹ Th;
 - + 01 (một) cây kéo bằng kim loại;
 - + Tiền Việt Nam 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng.
- Khám xét nhà Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D không thu giữ đồ vật, T1 liệu gì.

Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D không có T1 sản nên không kê biên.

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSBC ngày 22 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58

và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm (06) sáu tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm (06) sáu tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo T1, T2 và D thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo T1, T2 và D nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 29/11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Trần Thành T1 và Huỳnh Văn T2 thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy, giao tiền cho bị cáo T1 giữ. Sau đó, bị cáo T1 gặp bị cáo Nguyễn Thanh D và chị Phạm Thị Mỹ Th cùng có nhu cầu sử dụng nên thống nhất mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy, giao tiền cho bị cáo T1 giữ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T1 đi một mình đến khu vực ngã 5 xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mua 01 bạch ma túy giá 200.000 đồng và 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng. Bị cáo T1 quay lại gặp bị cáo D và chị Th để cùng sử

dùng hết gói ma túy mua 300.000 đồng tại nhà nghỉ Q thuộc ấp S1, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đến 02 giờ 00 phút ngày 30/11/2022, bị cáo T1 lấy gói ma túy mua 200.000 đồng cắt cho riêng bị cáo D một ít để cất giấu. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T1 đến quán cà phê P thuộc ấp S1, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để đưa ma túy cho bị cáo T2 sử dụng thì bắt quả tang và thu giữ 01 ống thủy tinh có một đầu có ụ tròn, bên trong ụ tròn có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, kiểm tra phòng nghỉ bị cáo D thuê tại nhà nghỉ Q thì thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại kết luận giám định số 1567/KL-KTHS ngày 03/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu có ụ tròn (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3247 gam và kết luận giám định số 1568/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3397 gam.

Lời khai của bị cáo T1, T2 và D phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo biết việc sử dụng, tàng trữ trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không tuân thủ. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp này chỉ là đồng phạm giản đơn. Chất

ma túy mà bị cáo D cất giấu bị thu giữ 0,3397 gam, là của bị cáo T1 và T2 mua về đưa lại cho bị cáo D cất giấu nên bị cáo T1 và T2 phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,6644 gam, trong đó bị cáo T1 trực tiếp mua ma túy nên bị cáo T1 chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, bị cáo T2 chịu trách nhiệm sau bị cáo T1; bị cáo D chịu trách nhiệm hình sự sau hai bị cáo T1 và T2.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân:

- Bị cáo T1 và T2: hai bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không biết lấy đó làm bài học nên cần xem xét khi lượng hình.

- Bị cáo D có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo có hai lần bị xử lý hình sự, đã được xóa án tích; một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã được xóa tiền sự; hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học nên cần xem xét khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Bởi lẽ các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và bản thân đều là người thường xuyên sử dụng ma túy; bị cáo D còn có nhân thân xấu. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T1 tại khu vực ngã 5 xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, do không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với ông Võ Minh L là chủ Nhà nghỉ Q và chị Phạm Thị Mỹ Th không biết việc bị cáo D cất giấu ma túy nên không xử lý.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T1, T2, D và chị Phạm Thị Mỹ Th, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo T1, T2 và D có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các T1 liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo T1, T2 và D tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có T1 sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đoạn thủy ống thủy tinh, một đầu có ụ tròn (kí hiệu M), gửi đến giám định định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3247 gam, hoàn lại sau giám định là 0,2431 gam và được niêm phong ghi số: 1567/KL-KTHS; 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3397 gam, hoàn lại sau giám định là 0,2509 gam và được niêm phong ghi số: 1568/KL-KTHS. Do là chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bật lửa và 01 (một) cây kéo bằng kim loại là tang vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen (không có nắp lưng), số Sêri 352357064185984 đã qua sử dụng là T1 sản của bị cáo T2, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh số Sêri 353482150747338 đã qua sử dụng là T1 sản của bị cáo T1, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng, số IMEL: 354888060774593/01; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số Sêri: 35770510717551 và số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng là T1 sản của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEL: 862275045809196 là T1 sản của chị Th, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Th.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Cup, biển số 70TA-2716, số khung: C50-6605973, theo Kết luận giám định số 1693/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận số khung không bị đục sửa, số máy: VHV1P50FMG108184 (số máy bị đục xóa) và xe không có giấy tờ hợp pháp nên chuyển giao Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô không có giấy tờ hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo T1, T2, D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2 và Nguyễn Thanh D (tên gọi khác: D Cụt) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thành T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2022.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Huỳnh Văn T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2022.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thanh D (D Cụt) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1567/KL-KTHS; 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1568/KL-KTHS; 02 (hai) bật lửa và 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu hồng, số IMEL: 354888060774593/01; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số Sêri: 35770510717551 và số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thành T1 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh số Sêri: 353482150747338 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T2 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen (không có nắp lưng), số Sêri: 352357064185984 đã qua sử dụng;

- Trả cho chị Phạm Thị Mỹ Th 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEL: 862275045809196;

- Chuyển 01 (một) xe mô tô Cup, biển số 70TA-2716, số máy: 50MG-108184, số khung: C50-6605973 không có giấy tờ hợp pháp đến Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2023 tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thành T1, Huỳnh Văn T2, Nguyễn Thanh D được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Mỹ Th được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Tiến Danh